TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày: 28 – 6 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thanh

2. Bà Trương Ngọc Điệp

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Phát Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLST-HS, ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

- Lê Thị BT, sinh năm: 1955, tại huyện Hồng Dân, tỉnh Cà Mau; tên gọi khác: Không có; nơi cư trú: Ấp 5, xã 10, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ (khai tại phiên tòa biết ghi tên); dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có chồng tên Phạm Văn N, sinh năm: 1955; có 06 người con, lớn nhất sinh năm: 1977, nhỏ nhất sinh năm: 1983; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại bản án số 18/2014/HSST ngày 12/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày

16/4/2019 đến ngày 19/4/2019 chuyển sang biện pháp tạm giam đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Đặng Thị Ng – sinh năm: 1983 (xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 100, đường A, phường B, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Võ Văn Đ – sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn C, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2. Ông Kiều Minh K– sinh năm: 1957 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, thị trấn L, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Bà Huỳnh Thị TH – sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn C, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 50 phút, ngày 16/4/2019, bị cáo Lê Thị BT đi xe ôm từ huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đến chợ Một Ngàn thuộc ấp Thị Tứ, thị trấn B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Khi đến chợ Một Ngàn thì T xuống xe đi đến sạp bán trái cây đầu đường vào chợ để mua trái cây. Lúc này, T thấy chị Đặng Thị Ng cũng đang mua trái cây và phát hiện trong túi áo khoác của chị Ng có nhiều tiền nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền nói trên; T lén lúc dùng tay phải đưa vào túi áo chị Ng lấy được số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm ngàn đồng) thì bị ông Võ Văn Đ và ông Kiều Minh K nhìn thấy, T đi được khoảng 06 mét leo lên xe ôm định tẩu thoát thì ông Đ và ông K truy hô "móc túi, đứng lại". Nghe vậy, T ném lại số tiền vừa lấy được xuống đường định bỏ chạy thì bị anh Đ chạy theo nắm lấy áo khoác kéo lại làm T ngã xuống lộ. Nghe có truy hô móc túi nên chị Ng kiểm tra túi áo khoác thì phát hiện bị mất tiền, đồng thời thấy ông Đ đang giữ T nên cùng người dân bắt giữ T và trình báo sự việc đến Công an thị trấn B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Vật chứng đã thu giữ gồm: Tiền Việt Nam 5.500.000 đồng, bao gồm 11 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKS-HCTA, ngày 30/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố Lê Thị BT về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân phạm tội, tính chất, mức độ hậu quả đã gây nên cho xã hội, cho bị hại;

bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo mù chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; hồ sơ thể hiện bị cáo được chuẩn đoán mắc nhiều loại bệnh là các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị BT phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Thị BT mức án từ 06 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo 16/4/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Không có thu giữ nên không xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo cho rằng khi móc túi được tài sản của bị hại bị cáo đã leo lên xe ôm chuẩn bị tẩu thoát thì bị người thanh niên phát hiện nắm áo kéo lại ngã xuống đất rơi mất số tiền riêng của bị cáo mang theo 2.703.000 đồng (hai triệu bảy trăm lẻ ba nghìn đồng). Bị cáo khẳng định ngoài số tiền trộm cắp được của người duy nhất bị hại Ng ngày 16/4/2019 và số tiền riêng của bị cáo ra thì không còn bất cứ số tiền nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo; bị hại; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Người làm chứng Võ Văn Đ, Kiều Minh K, Huỳnh Thị TH vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã có cung cấp lời khai rõ ràng, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt là có căn cứ pháp luật.

[3] Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và phù hợp với các tình tiết chứng cứ khác có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản trên người của bà Ng, với động cơ tư lợi cá nhân nên vào khoảng 06 giờ 50 phút, ngày 16/4/2019 tại chợ Một Ngàn bị cáo đã có hành vi lén lúc dùng tay phải móc túi áo khoát của bà Ng chiếm đoạt được số tiền

5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa bị cáo cho rằng bị cáo mang theo số tiền riêng 2.703.000 đồng lúc bị kéo ngã bị rớt mất, bị cáo xác định tiền của bị cáo gồm có 03 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng, nhiều loại tiền mệnh giá khác nhau như 200.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng và 2000 đồng, 1000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo không khai báo nên không có căn cứ xác định số tiền mà bị cáo mang theo như bị cáo trình bày. Mặt khác, khi bị bắt quả tang có nhiều người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu thì số tiền tạm giữ là 11 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng. Giả thuyết rằng trong tổng số 5.500.000 đồng có số tiền của bị cáo là 2.703.000 đồng thì tiền bị cáo chiếm đoạt của người bị hại còn lại là 2.797.000 đồng cũng đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố bị cáo để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, xét xử bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo mù chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; hồ sơ thể hiện bị cáo được Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ và Phòng khám Mecomed – Cửu Long chuẩn đoán mắc nhiều loại bệnh như: Nang thận, gan nhiễm mỡ, đái tháo đường típ 2, nhiễm trùng tiểu, viêm thực quản trào ngược độ A, viêm mạc hang dị dạng sung huyết mức độ vừa; rối loạn chức năng tiền đình/bệnh trào ngược dạ dày thực quản nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về cùng một loại tội phạm nhưng không biết cải sửa để thành công dân tốt nên hành vi của bị cáo lần này cần phải nghiêm trị, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có thêm thời gian giáo dục bị cáo và nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[7] Xét về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Không còn thu giữ nên không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều khoản áp dụng và hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị BT phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các Điều 293, Điều 329, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo Lê Thị BT 07 (bảy) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2019. Ra quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Không còn thu giữ nên không xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Thị BT phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/6/2019; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân phường nơi bị hại cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Tâm